ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1665 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, đợt 1 năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2352/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 2590/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tại Tờ trình số 1762/TTr-HĐĐG ngày 19/6/2026 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 12/6/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 09 sáng kiến, đề tài khoa học của 05 tác giả và 14 đồng tác giả đạt hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng (đối với sáng kiến), hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng (đối với đề tài khoa học) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, đợt 1 năm 2026 *(có danh sách và phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Các tác giả, đồng tác giả sáng kiến, đề tài khoa học có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tiếp tục triển khai, ứng dụng và nhân rộng trong thực hiện nhiệm vụ; đồng thời được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP phụ trách lĩnh vực;
- Trung tâm TT&XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà

DANH SÁCH
SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐẠT HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP TỈNH ĐỢT 1 NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên sáng kiến, đề tài khoa học	Tác giả/đồng tác giả, đơn vị
01	Đề tài khoa học cấp quốc gia: Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nhung hươu Hương Sơn của tỉnh Hà Tĩnh.	Đồng tác giả: Bùi Phong An, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Phan Trọng Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xuyên (nguyên Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ); Nguyễn Huy Trọng, Bí thư Đảng ủy phường Hải Ninh (nguyên Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ); Trần Mạnh Hùng, Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Cao Đức Danh, Phó Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Nguyễn Hữu Bảy, Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ; Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Chánh Văn phòng, Sở Khoa học và Công nghệ; Phan Xuân Đức, Trưởng phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Kim Hoa.
02	Đọc hiểu truyện ngắn hiện đại theo phương pháp dựng sơ đồ nghịch lí - mâu thuẫn của các mối quan hệ trong tác phẩm.	Tác giả: Thái Thị Thanh Huyền, Tổ trưởng Tổ Ngữ văn Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.
03	Xây dựng và sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm dạng thức đúng/sai theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học phần lâm nghiệp, môn Công nghệ 12.	Tác giả: Lê Thị Hồng Thắm, giáo viên Trường THPT Đức Thọ.
04	Tổ chức gameshow vào dạy bài Ôn tập giữa học kì 2 - Địa lí lớp 11 theo hướng phát triển năng lực hợp tác cho học sinh.	Đồng tác giả: Trương Thị Mai Liên, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh; Nguyễn Thị Thuỳ Linh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.
05	Ứng dụng Chat GPT xây dựng hệ thống bài tập kiểm tra, đánh giá khi dạy học chủ đề "Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	Đồng tác giả: Nguyễn Thị Lĩnh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh; Nguyễn Thị Trà, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.

	(trước năm 1858)" nhằm phát triển năng lực học sinh.	
06	Tích hợp các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh lớp 11 (Discovery).	Đồng tác giả: Thái Thanh Thanh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh; Võ Thị Việt Anh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.
07	Xây dựng giải pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ chậm nói 3 - 4 tuổi trong trường mầm non.	Tác giả: Lê Thị Khánh Ly, giáo viên trường mầm non Thạch Hạ, phường Trần Phú.
08	Xây dựng và sử dụng bài tập thực tiễn trong giảng dạy bài Đơn chất Nitrogen nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.	Tác giả: Đoàn Thị Nhàn, giáo viên Trường THPT Đồng Lộc.
09	Chỉ đạo giáo viên giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.	Tác giả: Trần Thị Hồng Vinh, Hiệu trưởng Trường Mầm non Thạch Trung, phường Trần Phú.

Danh sách này có 08 sáng kiến, 01 đề tài khoa học của 5 tác giả và 14 đồng tác giả.

PHỤ LỤC
HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG ĐỀ TÀI KHOA HỌC ĐỢT 1 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên sáng kiến, đề tài khoa học	Tác giả/ nhóm tác giả, đơn vị	Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học
01	Đề tài khoa học cấp quốc gia: Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nhung hươu Hương Sơn của tỉnh Hà Tĩnh	Đồng tác giả: Bùi Phong An, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Phan Trọng Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xuyên (nguyên Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ); Nguyễn Huy Trọng, Bí thư Đảng ủy phường Hải Ninh (nguyên Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ); Trần Mạnh Hùng, Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Cao Đức Danh, Phó Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Nguyễn Hữu Bảy, Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ; Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Chánh Văn phòng, Sở Khoa học và Công nghệ; Phan Xuân Đức, Trưởng phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Kim Hoa	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Đề tài đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nhung hươu một cách rõ rệt, giá nhung hươu tươi loại I duy trì ổn định ở mức 14-20 triệu đồng/cặp trong giai đoạn 2025-2026; giá hươu đực giống đạt 20-30 triệu đồng/con, cá biệt 70-90 triệu đồng/con đối với cá thể có năng suất cao. Năng suất và chất lượng đàn hươu được nâng lên, góp phần làm tăng giá hươu giống khoảng 40-50% và giá nhung tăng trên 30%. Sản phẩm sau thu hoạch tiêu thụ nhanh, góp phần giảm rủi ro thị trường và tạo nguồn thu ổn định cho người chăn nuôi. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ số, tem truy xuất nguồn gốc và hoạt động xúc tiến thương mại đã mở rộng kênh tiêu thụ, gia tăng số lượng đơn hàng trực tuyến và các hợp đồng có giá trị cao. Nhìn chung, mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần nâng cao thu nhập bền vững cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. - Đề tài góp phần nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của tài sản trí tuệ và sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên nghiệp; từng bước thay đổi tư duy sản xuất theo hướng tuân thủ quy trình, chú trọng chất lượng và nguồn gốc sản phẩm; Giá trị

			sản phẩm tăng đã cải thiện thu nhập, ổn định đời sống cho người chăn nuôi, đồng thời thúc đẩy phát triển các hoạt động chế biến, thương mại và dịch vụ liên quan, tạo thêm việc làm tại địa phương. Về môi trường, đề tài khuyến khích áp dụng các kỹ thuật chăn nuôi bền vững như đệm lót sinh học, quản lý chất thải và nâng cao điều kiện chuồng trại. Quy trình kiểm soát chất lượng được tăng cường, góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững. - Đề tài đã hình thành mô hình quản lý, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc số hóa, có khả năng nhân rộng cho các sản phẩm đặc sản khác. Đồng thời, ban hành hệ thống quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và công cụ quản lý phục vụ chăn nuôi, thu hoạch, bảo quản và kiểm soát chất lượng sản phẩm. Kết quả thực hiện cũng góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, xây dựng hệ thống tri thức phục vụ bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức tại địa phương. **2. Phạm vi ảnh hưởng:** Đề tài được triển khai tại 09 xã với sự tham gia của các hộ dân, hợp tác xã và doanh nghiệp chăn nuôi hươu; mô hình chuỗi giá trị gắn truy xuất nguồn gốc được vận hành hiệu quả. Ở quy mô khu vực, kết quả bao phủ toàn bộ vùng chỉ dẫn địa lý Hương Sơn với hơn 48.000 con hươu và khoảng 9.600 hộ chăn nuôi; các quy trình kỹ thuật, công cụ quản lý được áp dụng thống nhất. Ở quy mô toàn tỉnh, mô hình được định hướng nhân rộng cho các sản phẩm đặc sản, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế địa phương.

02	Đọc hiểu truyện ngắn hiện đại theo phương pháp dựng sơ đồ nghịch lí - mâu thuẫn của các mối quan hệ trong tác phẩm.	Tác giả: Thái Thị Thanh Huyền, Tổ trưởng Tổ Ngữ văn Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Sáng kiến góp phần giảm khoảng 25 - 30% thời gian chuẩn bị bài của giáo viên; nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động dạy học, đồng thời không làm tăng khối lượng công việc, qua đó nâng cao hiệu quả lao động sư phạm theo hướng bền vững. - Sáng kiến góp phần đổi mới phương pháp tiếp cận văn bản truyện ngắn theo hướng hệ thống hóa các mối quan hệ và xung đột trong tác phẩm. Khoảng 85% học sinh xác định đúng các trục quan hệ và mâu thuẫn chính (tăng từ 60%), góp phần phát triển tư duy logic, tư duy hệ thống và năng lực lập luận. Tỷ lệ học sinh tham gia thảo luận đạt khoảng 80%, giảm khoảng 40% tình trạng học thuộc, kể lại nội dung tác phẩm. Kết quả học tập được nâng cao rõ rệt, với tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng từ 62% lên 82%; tỷ lệ bài viết đạt từ 7 điểm trở lên tăng từ 58% lên 78%; số học sinh đạt giải tăng từ 03 - 04 em lên 06 - 08 em/lớp. - Sáng kiến đề xuất một mô hình dạy học và ôn tập truyện ngắn hiệu quả, dễ thực hiện đối với giáo viên và học sinh. Mô hình có khả năng vận dụng rộng rãi cho nhiều tác phẩm truyện ngắn trong chương trình Ngữ văn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và ôn luyện. **2. Khả năng nhân rộng:** Sáng kiến đã được 10 trường THPT trong và ngoài tỉnh áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
03	Xây dựng và sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm dạng thức đúng/sai theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 nhằm phát triển	Tác giả: Lê Thị Hồng Thắm, giáo viên Trường THPT Đức Thọ.	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Sáng kiến tạo nguồn học liệu số miễn phí cho giáo viên và học sinh, góp phần tiết kiệm thời gian nghiên cứu, chi phí tài liệu và nâng cao hiệu quả dạy học. Hệ thống câu hỏi đúng/sai được xây dựng là nguồn học liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên giảng dạy môn Công nghệ nông nghiệp, đồng thời có thể vận dụng

	năng lực tự học cho học sinh trong dạy học phần lâm nghiệp, môn Công nghệ 12.		trong dạy học các môn học khác nhằm phát triển năng lực tự học và đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá. - Sáng kiến góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, bảo đảm cơ hội tiếp cận học liệu cho học sinh ở các địa bàn khác nhau; nâng cao nhận thức về vai trò của tự học, hỗ trợ hiệu quả quá trình ôn thi tốt nghiệp THPT môn Công nghệ và tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. **2. Khả năng nhân rộng:** Sáng kiến đã được 14 trường THPT trong và ngoài tỉnh áp dụng hiệu quả; có khả năng nhân rộng tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các địa phương khác.
04	Tổ chức gameshow vào dạy bài Ôn tập giữa học kì 2 - Địa lí lớp 11 theo hướng phát triển năng lực hợp tác cho học sinh.	Đồng tác giả: Trương Thị Mai Liên, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh; Nguyễn Thị Thuỳ Linh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Sáng kiến xây dựng nguồn tài liệu tham khảo miễn phí cho giáo viên giảng dạy môn Địa lí tại đơn vị và trên địa bàn tỉnh, góp phần tiết kiệm thời gian nghiên cứu, nâng cao năng suất lao động; hiệu quả kinh tế ước đạt trên 50%. Nội dung sáng kiến có khả năng áp dụng linh hoạt trong các tiết ôn tập giữa kì, cuối kì môn Địa lí và có thể vận dụng đối với các môn học khác trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. - Sáng kiến mang lại hiệu quả xã hội rõ rệt, góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh. Kết quả học tập được cải thiện rõ rệt, với trên 50% học sinh lớp thực nghiệm đạt điểm từ 8,0 trở lên, không có học sinh dưới trung bình; 100% học sinh hứng thú với hình thức tổ chức gameshow trong tiết học; năng lực hợp tác của học sinh cải thiện trên 70%. **2. Khả năng nhân rộng:** Sáng kiến đã được 10 trường THPT trong và ngoài tỉnh áp dụng hiệu quả, đồng thời có khả năng

			nhân rộng tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các địa phương khác.
05	Ứng dụng Chat GPT xây dựng hệ thống bài tập kiểm tra, đánh giá khi dạy học chủ đề "Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)" nhằm phát triển năng lực học sinh.	Đồng tác giả: Nguyễn Thị Lĩnh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh; Nguyễn Thị Trà, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Sáng kiến hỗ trợ hiệu quả việc xây dựng hệ thống bài tập, giúp giảm khoảng 55-60% thời gian xây dựng bài tập của giáo viên; giảm 30-40% chi phí in ấn so với trước đây; đồng thời nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý chuyên môn và chất lượng công tác giảng dạy. - Giải pháp đã góp phần tạo hứng thú học tập, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học môn học, đặc biệt là chất lượng giáo dục mũi nhọn. Tại Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh, tỷ lệ đạt giải trong kì thi học sinh giỏi tỉnh lớp 12 đạt gần 80%, tỷ lệ đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia đạt khoảng 90%; kết quả kiểm tra đánh giá cuối chủ đề cao hơn so với thời điểm trước khi áp dụng giải pháp. Tại các đơn vị áp dụng khác, tỷ lệ học sinh đạt giải cấp tỉnh tăng hoặc điểm trung bình của đội tuyển được nâng cao so với năm học trước; kết quả đối chiếu điểm kiểm tra giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng cho thấy sự chênh lệch rõ rệt theo hướng tích cực. Bên cạnh đó, giải pháp góp phần giảm các sai sót chuyên môn, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại và sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn; định hướng học sinh sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ học tập đúng mục đích, có trách nhiệm; đồng thời góp phần bảo vệ môi trường thông qua việc giảm sử dụng giấy in. - Sáng kiến là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên Lịch sử, có thể áp dụng đối với nhiều bài học, chủ đề môn Lịch sử và vận dụng trong một số môn học khác.

			2. Khả năng nhân rộng: Sáng kiến hiện đã áp dụng tại Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh; 14 đơn vị trường THPT trong tỉnh Hà Tĩnh và 5 đơn vị THPT ngoài tỉnh, có khả năng nhân rộng đến các trường THPT khác trên địa bàn Hà Tĩnh và các tỉnh trong cả nước.
06	Tích hợp các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh lớp 11 (Discovery).	Đồng tác giả: Thái Thanh Thanh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh; Võ Thị Việt Anh, giáo viên Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh.	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Sáng kiến được triển khai trong điều kiện cơ sở vật chất và hoạt động dạy học hiện có, không phát sinh kinh phí nhưng đã nâng cao rõ rệt hiệu quả tổ chức dạy học kỹ năng nói tiếng Anh. Kết quả khảo sát trước và sau khi áp dụng cho thấy tỷ lệ học sinh tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp tăng đáng kể; khả năng diễn đạt trôi chảy, sử dụng từ vựng và ngữ pháp linh hoạt, cũng như khả năng vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn được cải thiện rõ rệt. Mức độ chủ động tham gia giao tiếp của học sinh tăng khoảng 50–55% so với trước khi áp dụng sáng kiến. Kết quả này cho thấy hiệu quả dạy học được nâng cao trong khi không làm phát sinh chi phí, đồng thời góp phần tối ưu hóa thời gian tổ chức các hoạt động học tập. - Sáng kiến góp phần tạo hứng thú học tập cho học sinh; tỷ lệ học sinh tham gia các hoạt động giao tiếp tăng khoảng 40%; chất lượng kỹ năng nói được nâng cao, điểm đánh giá cuối chủ đề tăng trung bình từ 0,8 đến 1,2 điểm; các lỗi diễn đạt giảm rõ rệt. Đồng thời, sáng kiến góp phần phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tư duy phản biện; xây dựng môi trường học tập tích cực, hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số trong dạy học. Bên cạnh đó, sáng kiến định hướng học sinh sử dụng công nghệ phục vụ học tập hiệu quả, khuyến khích tham gia các hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng mềm. Việc giảm khoảng 25–30%

			lượng tài liệu in ấn còn góp phần tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường. - Sáng kiến góp phần chuẩn hóa quy trình tổ chức dạy học kỹ năng nói thông qua việc thiết kế nhiệm vụ học tập, phân công vai trò trong nhóm và xây dựng hệ thống đánh giá phù hợp. Mô hình có tính khoa học, dễ áp dụng và có thể triển khai đối với nhiều chủ đề, bài học trong dạy học tiếng Anh. **2. Khả năng nhân rộng**: Sáng kiến đã được áp dụng có hiệu quả tại Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh và 13 trường THPT trong và ngoài tỉnh; có khả năng nhân rộng tại các cơ sở giáo dục phổ thông khác.
07	Xây dựng giải pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ chậm nói 3 - 4 tuổi trong trường mầm non.	Tác giả: Lê Thị Khánh Ly, giáo viên Trường Mầm non Thạch Hạ, phường Trần Phú.	**1. Đánh giá hiệu quả áp dụng** - Sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế thông qua việc tận dụng tối đa cơ sở vật chất, học liệu và nguồn nhân lực hiện có của nhà trường, không yêu cầu đầu tư trang thiết bị hoặc kinh phí lớn để triển khai. Học liệu sử dụng chủ yếu là đồ dùng sẵn có, giáo viên tự thiết kế hoặc tận dụng các nguyên vật liệu đơn giản, với chi phí bổ sung chỉ khoảng 200.000 đến 500.000 đồng/năm học. Đối với trẻ chậm nói, việc hỗ trợ phát triển ngôn ngữ được thực hiện ngay trong các hoạt động giáo dục hằng ngày tại lớp, góp phần giảm nhu cầu tham gia các chương trình can thiệp chuyên biệt bên ngoài. Theo khảo sát thực tế, chi phí can thiệp tại các cơ sở chuyên biệt thường dao động từ 2.000.000 đến 4.000.000 đồng/trẻ/tháng. Do đó, việc áp dụng sáng kiến có thể giúp gia đình giảm đáng kể chi phí hỗ trợ trẻ trong quá trình phát triển ngôn ngữ. Sáng kiến còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian và nguồn nhân lực của giáo viên thông qua việc lồng ghép các hoạt động phát triển ngôn ngữ vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày mà không làm phát sinh thêm nhân lực.

			- Sáng kiến góp phần giảm rõ rệt các biểu hiện chậm nói ở trẻ: tỷ lệ trẻ chỉ sử dụng từ đơn lẻ giảm từ 100% xuống còn 40%; tỷ lệ trẻ không phản ứng khi được gọi tên giảm từ 80% xuống còn 20%; tỷ lệ trẻ ít giao tiếp giảm từ 60% xuống còn 20%. Trẻ tiến bộ rõ rệt về vốn từ, khả năng diễn đạt và tự tin hơn trong giao tiếp. - Sáng kiến góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên trong việc phát hiện, hỗ trợ trẻ chậm nói; đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ. **2. Khả năng nhân rộng:** Sáng kiến đã được triển khai áp dụng có hiệu quả tại 12 trường mầm non thuộc các phường, xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; có khả năng nhân rộng tại các cơ sở giáo dục mầm non trong toàn tỉnh.
08	Xây dựng và sử dụng bài tập thực tiễn trong giảng dạy bài Đơn chất Nitrogen nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.	Tác giả: Đoàn Thị Nhàn, giáo viên Trường THPT Đồng Lộc.	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Sáng kiến giúp giảm khoảng 40-60% thời gian tìm kiếm học liệu và soạn giảng cho giáo viên nhờ hệ thống bài tập, học liệu số có tính kế thừa và khả năng tái sử dụng cao; giảm khoảng 30-40% chi phí in ấn tài liệu, mua sắm mô hình và thiết bị dạy học truyền thống thông qua việc sử dụng hình ảnh trực quan, mô hình 3D và video mô phỏng. Đồng thời, sáng kiến tận dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện có mà không phát sinh chi phí đầu tư mới nhưng vẫn nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. - Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, với điểm trung bình các bài kiểm tra tăng từ 0,5-1,0 điểm so với lớp đối chứng; tỷ lệ học sinh gặp khó khăn trong vận dụng kiến thức giảm từ 72,8% xuống dưới 40%. Trên 85% học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động học tập và 95,2% giáo viên đánh giá sáng kiến

			có tính cần thiết, khả thi. Học sinh hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, biết vận dụng kiến thức hóa học để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn, sản xuất và bảo vệ môi trường. Đồng thời, sáng kiến góp phần giảm sử dụng tài liệu giấy, mô hình nhựa và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục. - Sáng kiến hình thành kho học liệu số gồm hệ thống bài tập thực tiễn, mô hình 3D và video học tập, có giá trị sử dụng lâu dài, hỗ trợ hiệu quả cho giáo viên dạy hóa trong quá trình giảng dạy. **2. Khả năng nhân rộng**: Sáng kiến đã được áp dụng tại 14 trường THPT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và có khả năng nhân rộng tại các trường THPT khác trong tỉnh cũng như các địa phương trên cả nước.
09	Chỉ đạo giáo viên giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.	Tác giả: Trần Thị Hồng Vinh, Hiệu trưởng Trường Mầm non Thạch Trung, phường Trần Phú.	**1. Hiệu quả áp dụng:** - Sáng kiến giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nhà trường, góp phần tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả áp dụng cho thấy các kỹ năng của trẻ tăng từ 35-60%; tỷ lệ rủi ro, tai nạn trong trường học giảm khoảng 60%; chi phí triển khai thấp nhưng hiệu quả mang lại cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và uy tín của nhà trường. - Sáng kiến góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ, giúp trẻ tự tin hơn trong giao tiếp và ứng xử với các tình huống mất an toàn; các kỹ năng của trẻ tăng từ 35-60%. Đồng thời, sáng kiến nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và uy tín nhà trường. Việc tận dụng nguyên vật liệu tái chế làm đồ dùng, học liệu còn giúp giáo dục ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường và xây dựng môi trường học tập xanh - sạch - đẹp, an toàn.

			- Sáng kiến góp phần chuẩn hóa nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, tạo sự thống nhất và nâng cao hiệu quả triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non. **2. Khả năng nhân rộng:** Sáng kiến đã được triển khai áp dụng tại 18 đơn vị và đạt hiệu quả tích cực; có khả năng nhân rộng tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Phụ lục này có 08 sáng kiến, 01 đề tài khoa học của 05 tác giả và 14 đồng tác giả.